

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08- 5-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Việt Hưng;

Ông Nguyễn Xuân Quý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lăng Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số *, đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Lăng Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

2. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn Q, xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lăng Thị N trình bày: Chị tự nguyện kết hôn cùng anh Hoàng Văn B, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký đăng kết hôn tại UBND xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2013. Trước khi cưới hai vợ chồng được tìm hiểu nhau. Sau khi cưới, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn B mãi chơi cờ bạc, rượu chè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, một mình chị phải tự nuôi con và lo các công việc trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được 2 bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị đã khuyên giải anh Hoàng Văn B nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn B không nghe, 2 vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 07 năm 2023 đến nay. Trong quá trình ly thân thì hai vợ chồng chị cũng không hỏi thăm, quan tâm gì đến nhau. Đến nay chị không thể chịu đựng được, chị không còn tình cảm với anh Hoàng Văn B, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn B. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/01/2014 và Hoàng Linh Đ, sinh ngày 17/01/2021. Khi ly hôn chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Linh Đ, anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo A. Chị không yêu cầu anh Hoàng Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con .

Chị hiện đang làm nghề phun sấm, gội đầu, thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng, hiện nay chị đang ở nhà thuê tại địa chỉ: Số *, đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hàng ngày chị vẫn chăm nom, đưa đón cháu Hoàng Linh Đ đi học. Anh Hoàng Văn B hiện nay đang làm nghề thợ sơn, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/01 tháng. Anh Hoàng Văn B hiện nay đang ở cùng bố mẹ tại Thôn Quảng Liên 2, xã Q1, thành phố L. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Người làm chứng ông Hoàng Văn C có ý kiến: Ông là bố ruột của anh Hoàng Văn B. Chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B tự nguyện kết hôn, sau khi cưới thì anh chị về sống cùng ông tại Q1 thành phố L. Sau khi kết hôn thì giữa chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên được 2 bên gia đình hòa giải thì chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B lại tiếp tục sống cùng nhau. Cách đây khoảng 3 năm chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B ra ngoài thuê trọ để ở, cách đây khoảng 1 năm anh Hoàng Văn B không sống cùng chị Lăng Thị N nữa mà về Q1 sống cùng ông. Ông không biết lí do anh Hoàng Văn B không sống cùng chị Lăng Thị N nữa. Quá trình anh Hoàng Văn B về sống cùng ông thì không thấy chị Lăng Thị N qua thăm anh Hoàng Văn B lần nào cả, các con của anh Hoàng Văn B thì vẫn sống cùng chị Lăng Thị N, thỉnh thoảng anh Hoàng Văn B đón các cháu về ở cùng ông vài ngày rồi lại về sống cùng mẹ. Anh Hoàng Văn B hiện nay đang làm thợ sơn, sáng đi làm, tối về sống cùng ông. Khi các con anh Hoàng Văn B về sống cùng anh Hoàng Văn B thì anh Hoàng Văn B vẫn chăm sóc con đưa con đi học, ông cũng phụ giúp anh

Hoàng Văn B chăm sóc các cháu. Chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B không có tài sản chung gì cả, không nợ ai. Việc ly hôn là do anh chị tự quyết định. Các văn bản của tòa án ông đã đưa lại cho anh Hoàng Văn B nhưng anh bận công việc nên không lên tòa. Do bận công việc nên ông xin vắng mặt tại tòa.

Người làm chứng chị Lăng Thị V có ý kiến: Chị là em gái của chị Lăng Thị N. Chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn thì chị Lăng Thị N về nhà anh Hoàng Văn B sống. Chị biết giữa chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B đã nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, nhưng chị Lăng Thị N vẫn cố chịu đựng. Tuy nhiên đến tháng 7 năm 2023, do không thể chịu đựng được nữa nên chị Lăng Thị N đã chuyển ra khỏi nhà anh Hoàng Văn B, chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn B hay chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, một mình chị Lăng Thị N phải vất vả lo toan. Chị Lăng Thị N đã nhiều lần khuyên bảo anh Hoàng Văn B nhưng anh Hoàng Văn B không nghe và không chịu sửa đổi, vẫn tiếp tục chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Những người khác trong gia đình chị đều biết mâu thuẫn giữa chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B. Gia đình chị cũng khuyên bảo anh Hoàng Văn B nhưng anh vẫn không thay đổi, tiếp tục chơi cờ bạc. Nay chị thấy rằng chị Lăng Thị N không còn tình cảm gì với anh Hoàng Văn B nữa, chị Lăng Thị N xin ly hôn với anh Hoàng Văn B, chị hoàn toàn nhất trí, mong Tòa án giải quyết cho chị Lăng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn B. Do chị bận công việc nên chị xin được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B vào ngày 18-3-2023, Tuy nhiên anh Hoàng Văn B vắng mặt do vậy Tòa án không hòa giải được. Cũng trong ngày 18/3/2023, tòa án đã nhận được đơn xin không tiếp tục hòa giải của chị Lăng Thị N, tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lăng Thị N có ý kiến: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn B, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Linh Đ, anh Hoàng Văn B nuôi cháu Hoàng Bảo A, chị không yêu cầu anh Hoàng Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con, tài sản và nợ chung không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền,

nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19,51,55,57,58,81,82,83, 107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Lăng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn B. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Linh Đ và cháu Hoàng Bảo A cho chị Lăng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn B cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Anh Hoàng Văn B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: chị Lăng Thị N xin ly hôn với anh Hoàng Văn B, có nơi cư trú tại thôn Q, xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Bị đơn anh Hoàng Văn B đã được tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần vắng mặt, không có lí do; người làm chứng chị Lăng Thị V và ông Hoàng Văn C đã được triệu tập hợp lệ, có ý kiến xin giải quyết vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người làm chứng theo quy định tại điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thị N Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn B ham mê cờ bạc, rượu chè, không quan tâm vợ con. Hai vợ chồng đã xảy ra cãi vã, anh chị đã ly thân nhau từ khoảng tháng 07 năm 2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng của anh chị bị rạn nứt, mâu thuẫn, hai bên gia đình nội ngoại đã biết, đã khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị không được cải thiện. Nhận định trên phù hợp với lời khai của chị Lăng Thị N và phù hợp với lời khai của những người làm chứng là chị Lăng Thị V và ông Hoàng Văn C.

[4] Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập nhiều lần anh Hoàng Văn B đều không lên. Khi tòa án tổ chức hòa giải cho anh chị, anh Hoàng Văn B đã vắng mặt không lí do nên tòa án không hòa giải được cho anh chị. Điều này thể hiện anh Hoàng Văn B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là có thực, mâu thuẫn đã trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Lăng Thị Nước và anh Hoàng Văn B có hai con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 21/01/2014 và Hoàng Linh Đ, sinh ngày 17/01/2021

[7]. Xét yêu cầu nuôi cháu Hoàng Linh Đ của chị Lăng Thị N và ý kiến của chị Lăng Thị N về việc anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi cháu Hoàng Linh Đ, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị Lăng Thị N đi làm, có thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, chị cũng đã có chỗ ở riêng; hằng ngày chị vẫn đưa cho đón con là cháu Hoàng Linh Đ đi học, hiện nay cháu Hoàng Linh Đ còn nhỏ, lại là con gái vì vậy cháu ở cùng mẹ là hợp tình, hợp lý, chị Lăng Thị N đủ điều kiện nuôi con do vậy Hội đồng xét xử quyết định Giao cháu Hoàng Linh Đ cho chị Lăng Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Hiện nay anh Hoàng Văn B đi làm thợ sơn, có thu nhập hàng tháng, anh cũng đang ở cùng bố và được ông Hoàng Văn C giúp đỡ chăm sóc con, do vậy anh Hoàng Văn B cũng có đủ điều kiện để nuôi con, Tại bản trình bày ý kiến cháu Hoàng Bảo A có nguyện vọng mong được chung sống cùng bố. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Bảo A cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Chị Lăng Thị N và anh Hoàng Văn B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[10] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lăng Thị N khai không có tài sản chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về nợ chung: Không có.

[12] Về án phí: Chị Lăng Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Lăng Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00025 ngày 18-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận chị Lăng Thị N đã nộp đủ án phí.

[13] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay phần nào có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không có căn cứ thì không được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lăng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn B (*Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 28/10/2013 tại UBND xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung:

2.1 Chị Lăng Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Linh Đ sinh ngày 17/01/2021 đến tuổi trưởng thành.

2.2 Anh Hoàng Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Bảo A sinh ngày 21/01/2014 đến tuổi trưởng thành

2.3 Anh Hoàng Văn B và chị Lăng Thị N được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lăng Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Lăng Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số 0000025 ngày 18-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận chị Lăng Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lăng Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND xã Q1, thành phố L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh